

Số: 22 /NQ-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 6 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và những văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 18/6/2021,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty, trong đó các chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020:

Nội dung	ĐVT	KH năm 2020	TH năm 2020	TH/KH năm 2020 (%)	TH 2020/TH 2019 (%)
1. Sản lượng nước thương phẩm	m ³	15.483.100	15.252.095	98,5	101,2
2. Tỷ lệ thất thoát nước TP	%	18,00	18,28	+ 0,28	- 0,09
3. Mở mạng khách hàng	Hộ	2.959	2.340	79,1	84,7
4. Tổng giá trị sản lượng	1.000 đ	200.098.221	185.668.268	92,8	98,2
5. Tổng doanh thu	1000 đ	213.236.000	186.652.491	87,5	97,5
6. Tổng nộp ngân sách	1.000 đ	16.200.000	13.617.977	84,0	91,0
7. Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	8.673.000	6.956.578	80,2	143,8
- Khu vực cổ phần	1.000 đ	18.273.000	15.024.152	82,2	93,3
- Khu vực chưa cổ phần	1.000 đ	(9.600.000)	(8.067.573)	84,0	71,6
8. Cổ tức	%	6,4	5,7	89,0	81,4
9. Tổng số lao động	Người	470	455	96,8	97,8
10. Thu nhập bình quân/ người/tháng	1.000 đ	7.800	8.100	103,8	106,6
11. Giải ngân dự án, công trình	1.000 đ	540.064.000	136.857.739	25,3	1.397,6



[Handwritten signature]

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

Nội dung	ĐVT	TH 2020	KH 2021	KH 2021 so với TH 2020 (%)
1. Sản lượng nước thương phẩm	m ³	15.252.095	15.556.000	102,0
2. Tỷ lệ thất thoát nước thương phẩm	%	18,28	17,90	- 0,38
3. Mở mạng khách hàng	Hộ	2.340	2.500	106,8
4. Tổng giá trị sản lượng	1.000 đ	185.668.268	175.155.000	94,3
5. Tổng doanh thu	1000 đ	186.652.491	193.307.000	103,5
6. Tổng nộp ngân sách	1.000 đ	13.617.977	14.485.000	106,3
7. Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	6.956.578	8.750.000	125,7
- Khu vực cổ phần	1.000 đ	15.024.152	17.143.000	114,0
- Khu vực chưa cổ phần	1.000 đ	(8.067.573)	(8.393.000)	104,0
8. Cổ tức	%	5,7	7,5	105,3
9. Tổng số lao động	Người	455	460	101,1
10. Thu nhập bình quân/ người/tháng	1.000 đ	8.100	8.100	100,0
11. Giải ngân dự án, công trình	1.000 đ	136.857.739	417.234.000	304,9

Điều 2. Thông qua Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2020.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020, Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán (báo cáo tóm tắt).

Điều 4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2020:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế khu vực cổ phần	Đồng	18.078.385.295
2	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Đồng	3.054.029.206
3	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	Đồng	203.994
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN khu vực cổ phần	Đồng	15.024.152.095
5	Phân phối lợi nhuận:	Đồng	15.024.152.095
a	Trích quỹ đầu tư phát triển (30 %)	Đồng	4.507.245.629
b	Trích quỹ khen thưởng (5 %)	Đồng	751.207.605
c	Trích quỹ phúc lợi (4,3 %)	Đồng	645.698.861
d	Chia cổ tức (570 đồng/cổ phần)	Đồng	9.120.000.000

Tỷ lệ chia cổ tức là 5,7%, hình thức chi trả cổ tức bằng tiền mặt.

Điều 5. Thông qua Tờ trình về việc chi trả thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2021:

1. Thù lao của thành viên HĐQT, BKS chi trả năm 2020:

- Thù lao của các thành viên HĐQT:	931.200.000 đồng
- Thù lao của các thành viên BKS:	599.280.000 đồng
Tổng cộng:	1.530.480.000 đồng

(Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm ba mươi triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

2. Kế hoạch chi trả thù lao của các thành viên HĐQT, BKS năm 2021:

- Thù lao của các thành viên HĐQT:	988.800.000 đồng
- Thù lao của các thành viên BKS:	599.280.000 đồng
Tổng cộng:	1.588.080.000 đồng

(Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm tám mươi tám triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng).

Điều 6. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2021.

Điều 7. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 18/6/2021; Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Công ty và các Cổ đông có trách nhiệm chấp hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- UB Chứng khoán NN;
- Sở GDCK Hà Nội;
- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Quang Mái

